

Bản án số: **81/2018/HS-PT**

Ngày: 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long
Ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Ngọc S, do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2017/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Ngọc S; Sinh ngày 07/01/1974 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con Lê Đình Kiên (*đã chết*) và bà Hà Thị Thanh Hoá, có vợ: Đinh Thị Lan và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 1996, phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”, bị Toà án nhân dân thị xã (*nay là thành phố*) Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 21 tháng tù, thi hành án tại Trại giam ĐS đến ngày 06/5/1998 ra tù về địa phương.

Tháng 7 năm 1998 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù, thi hành án tại Trại giam Bình Điền đến ngày 27/4/1999 ra tù về địa phương.

Năm 2001 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù, thi hành án tại trại giam ĐS, đến ngày 19/12/2003 ra tù về địa phương.

Năm 2007 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm phạt 8 năm tù, thi hành án tại Trại giam Nghĩa An đến ngày 15/8/2012 ra tù về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội;

Bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2017. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc S:* Ông Dương Viết T1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Thôn Q, Xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình- Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 01 bị cáo khác nhưng bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua một người tên N ở tại Nghệ An nên Nguyễn Quang T đã quen biết và chủ động liên lạc, đặt vấn đề mua bán ma túy với Lê Ngọc S, được S đồng ý.

Ngày 07/6/2017, T gọi điện thoại cho S nói có 30 gói ma túy loại hồng phiến chứa tổng cộng 6.000 viên, giá mỗi gói 10 triệu đồng, hai bên thoả thuận giá là 295.000.000, S đồng ý mua. Sau khi thoả thuận xong, đến khoảng 14 giờ ngày 08/6/2017, T gọi điện thoại cho Nguyễn Thế A làm nghề lái xe thuê chạy xe ô tô mang Biển số 37A-099.12 đến nhà T để chở T đi thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Khi đi qua cầu G thuộc địa phận huyện B, tỉnh Quảng Bình, T gọi điện thoại cho S hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần Trạm cân điện tử trên Đường tránh thành phố Đ. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày S chạy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NVX màu đen không có biển kiểm soát đẹn gặp T tại đường đất đỏ gần Trạm cân điện tử thuộc Tổ dân phố 12, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ, tại đây T đã bán cho S 30 gói ma túy hồng phiến chứa tổng cộng 5.926 viên, lấy 295.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, S cất giấu trong người và chạy xe máy về nhà, đến khoảng 19 giờ 15 phút khi S vừa chạy xe máy về đến trước cổng nhà số 84 đường Phan Đình Phùng thuộc địa phận Tổ dân phố 3, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì S bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 03 bọc nilon màu trắng có 30 gói nilon chứa tổng cộng 5.926

viên ma túy hồng phiến và một số tài sản khác.

Sau khi bán ma túy cho S, T lên xe để Nguyễn Thế A chở về Nghệ An, trên đường đi khi đi qua khu vực cầu vượt đường tránh thành phố Đ, thuộc địa phận xã L, huyện B, T đã chủ động lấy 2.500.000 đồng trong số tiền vừa bán ma túy trả tiền xe cho Nguyễn Thế A. Đến 20 giờ 30 phút, khi xe Nguyễn Thế A chở T ra đến khu vực Trạm thu phí T thuộc thôn N, xã Q, huyện Q1, tỉnh Quảng Bình thì bị Lực lượng Công an dừng xe, mời T và Nguyễn Thế A vào làm việc, thu giữ từ T 292.900.000 đồng và một số tài sản khác. Ngày 09/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Quang T.

Quá trình điều tra lúc đầu Nguyễn Quang T thừa nhận bán cho Lê Ngọc S 3.000 viên ma túy tổng hợp với giá 150.000.000đ, sau đó chỉ thừa nhận bán cho S 05 gói tương đương 1.000 viên ma túy loại hồng phiến với giá tiền 50.000.000 đồng (*giá mỗi gói 10.000.000 đồng*).

Về tang vật vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 30 (ba mươi) gói nilon màu xanh, bên trong có chứa tổng cộng 5.926 (năm ngàn chín trăm hai mươi sáu) viên nén hình tròn, có ký hiệu “WY”.

Tại Bản kết luận giám định số 486/GĐ-PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 5.926 (*năm ngàn chín trăm hai mươi sáu*) viên nén hình tròn, có ký hiệu “WY” thu giữ của Lê Ngọc S gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng trọng lượng: 562,695g (*năm trăm sáu mươi hai phẩy sáu trăm chín mươi lăm*).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 97, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Quang T, về án phí, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 10/11/2017, bị cáo Lê Ngọc S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải và phối hợp tạo điều kiện cho cơ quan tố tụng xử lý Nguyễn Quang T theo điểm s, t khoản 1 Điều 46 và mẹ bị cáo cũng như gia đình bị cáo có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc S cho rằng bản án sơ thẩm kết án bị cáo theo điểm e khoản 4 Điều 194 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, mẹ và gia đình bị cáo có công, là thương binh được tặng thưởng nhiều huân chương...bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Ngọc S giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc S phù hợp với lời khai của đồng phạm Nguyễn Quang T; phù hợp với lời khai của các nhân chứng Nguyễn Duy K và Nguyễn Thế A; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Quảng Bình lập ngày 08/6/2017; phù hợp với các kết luận giám định số 486/GĐ-PC54 ngày 12/6/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ khẳng định: Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình kết án bị cáo Lê Ngọc S, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng: Tổng trọng lượng chất ma túy trên 500 gam; nhân thân của bị cáo nhiều lần bị xử phạt tù. Vì vậy, mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo Lê Ngọc S mà cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo S là người mua lại ma túy của bị cáo Nguyễn Quang T. Đồng thời, trong quá trình điều tra vụ án bị cáo Lê Ngọc S đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ sự thật vụ án, từ đó làm cơ sở xử lý bị cáo Nguyễn Quang T (*được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình có văn bản xác nhận*). Bên cạnh đó, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng: Mẹ được tặng thưởng kỷ niệm chương trong chiến tranh chống Mỹ; ông nội là liệt sỹ; bà cố nội là bà mẹ Việt nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân

dân Cấp cao tại phiên tòa và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc S để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định còn lại về trách nhiệm hình sự của bị cáo khác, về án phí sơ thẩm, về xử lý vật chứng không có kháng cáo kháng nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc S và sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc S.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc S 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2017.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của bị cáo khác, về án phí sơ thẩm, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/02/2018)

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Thanh